Ký bởi: Sở Y tế
Email: soyt@soctrang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Sóc Trăng
Ngày ký: 27.11.2019 13:26:22 +07:00

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
**SỞ Y TẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *189*/BC-SYT

*Sóc Trăng, ngày 26 tháng 11 năm 2019*

# BÁO CÁO
## Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019

### I. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính (CCHC)

### 1. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC.

Thực hiện Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 4/07/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2016-2021; Kế hoạch số 128/KH-UBND; ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện cải cách hành chính năm 2019;

Sở Y tế đã xây dựng kế hoạch số 01a/SYT-VP ngày 08/01/2019 về việc thực hiện cải cách hành chính năm 2019 với những nội dung và nhiệm vụ giải pháp, qua đó cũng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng ban thực hiện;

**Mức độ triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch:**

+ Cải cách thể chế: Sở đã tham mưu UBND tỉnh và đã hoàn thành dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về Quyết định ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế; Trưởng Phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Y tế thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng; và chuẩn bị trình kỳ họp HĐND về dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh về quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, dự thảo tờ trình về Nghị quyết HĐND về mua thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo năm 2020; trong năm đã tiến hành rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND-UBND ban hành thuộc thẩm quyền của Sở Y tế cụ thể đã tham mưu bãi bỏ 03 Nghị quyết của HĐND tỉnh (Nghị quyết 69/2016/NQ-HĐND, ngày 16/8/2016; Nghị quyết 87/2016/NQ-HĐND, ngày 9/12/2016; Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND, ngày 8/12/2017).

+ Cải cách thủ tục hành chính: Thực hiện tốt công khai, minh bạch tất cả thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, trên trang thông tin một cửa điện tử của Sở Y tế, tham mưu UBND tỉnh bãi bỏ 17 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý của Sở Y tế, Công bố mới **23** TTHC thuộc lĩnh vực Dược, Trang thiết bị, An toàn vệ sinh thực phẩm, sửa đổi bổ sung **03** TTHC, trình UBND tỉnh phê duyệt **65** quy trình nội bộ giải quyết đối với **157** thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, tiến hành xây dựng kế hoạch rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa **01** TTHC về lĩnh vực khám chữa bệnh nhằm giảm thời gian và chi phí cho người dân.

+ Cải cách tổ chức bộ máy: Tiến hành rà soát chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của Sở và các đơn vị trực thuộc theo quy định, trình UBND tỉnh về việc thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật.

+ Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với quy hoạch, bố trí, sử dụng, phù hợp với vị trí việc làm và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của đơn vị. Triển khai có hiệu quả việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;

+ Cải cách tài chính công: Sở đang dự thảo kế hoạch và lấy ý kiến các Sở ngành liên quan về triển khai đánh giá sự hài lòng của người dân về chất lượng dịch vụ y tế công lập trên đại bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2019.

**2. Công tác kiểm tra CCHC:**

Sở Y tế phối hợp cùng đoàn kiểm tra công tác y tế năm 2019 tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các đơn vị trực thuộc, nội dung chủ yếu là kiểm tra về công tác chỉ đạo điều hành, kết quả thực hiện về công tác cải cách hành chính, cải cách thể chế, tổ chức bộ máy, chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, và tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính, áp dụng ISO 9001: tại các cơ quan đơn vị, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các đơn vị, qua kiểm tra các phòng ban và đơn vị còn một số nhiệm vụ chưa hoàn thành so với kế hoạch nhiệm vụ CCHC năm 2018, cụ thể về chỉ tiêu tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP; các giải pháp, cơ chế, giải pháp mới về CCHC chưa có triển khai, công tác tuyên truyền CCHC còn chưa được thực hiện thường xuyên, công khai, minh bạch đầy đủ tất cả thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

**3. Công tác thông tin tuyên truyền các nhiệm vụ CCHC:**

Sở Y tế đã ban hành kế hoạch số 13/KH-SYT ngày 25/02/2019 về việc tuyên truyền CCHC năm 2019.

Nội dung tuyên truyền cụ thể Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 ban hành tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/201 của Chính phủ; Kế hoạch số 48/KH-UBND về thực hiện cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 và công tác trọng tâm trong thực hiện cải cách hành chính hàng năm của cơ quan; Các văn bản quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành văn bản của UBND tỉnh về cải cách hành chính; tuyên truyền về việc vận hành Chuyên mục "Dân hỏi-Chính quyền trả lời" tuyên truyền, phổ biến một số lĩnh vực thuộc ngành.....hình thức thông qua các kênh thông tin như công bố tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, trang một cửa điện tử, cổng thông tin hoặc thông qua các cuộc họp giao ban, sơ kết, tổng kết của ngành, lãnh đạo Sở đã thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện kế hoạch CCHC qua đó chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công ngày càng tốt hơn, giúp cho người dân tin tưởng và yên tâm khi đến liên hệ giải quyết các thủ tục hành chính.

**4. Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành.**

Việc phát động phong trào thi đua gắn với Cải cách hành chính, ngay từ đầu năm Sở đã ban hành Kế hoạch số 07/KH-SYT ngày 22/01/2019 về việc phát động phong trào thi đua gắn với Cải cách hành chính năm 2019.

Sở cũng phân công 01 Giám đốc phụ trách về công tác cải cách hành chính (tại Quyết định số 01/QĐ-SYT ngày 03/1/2018 về việc phân công nhiệm vụ người đứng đầu và công chức làm tham mưu chỉ đạo công tác CCHC) và phân công Chánh văn phòng, và **01** công chức tham mưu triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC.

Trong các cuộc họp giao ban, Sơ kết, tổng kết lãnh đạo Sở thường xuyên đốn đốc, nhắc nhở các phòng ban và đơn vị trực thuộc đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đây là nhiệm vụ và tiêu chí để xét thi đua khen thưởng cuối năm.

Hàng năm tại Sở và các đơn vị trực thuộc, thông qua Hội nghị cán bộ công chức hàng năm đều có kế hoạch phát động phong trào thi đua, khen thưởng gắn với việc thực hiện cải cách hành chính đưa nội dung tiêu chí cải cách hành chính vào việc thực hiện bình xét thi đua cuối năm tại cơ quan, đơn vị.

**5. Kết quả bố trí kinh phí triển khai các hoạt động cải cách hành chính:**

Sở đều bố trí kinh phí để triển khai các hoạt động cải cách hành chính của ngành cụ thể bố trí kinh phí kiểm tra công tác CCHC tại các đơn vị, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, công tác điều tra sự hài lòng của người dân về chất lượng dịch vụ y tế công lập trên địa bàn tỉnh, tại các đơn vị cũng bố trí kinh phí để triển khai công tác cải cách hành chính.

**II. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính.**

**1. Cải cách thể chế:**

- Việc tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL):

+ Sở đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành **01** văn bản quy phạm pháp luật về Quyết định ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế; Trưởng Phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Y tế thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng;; trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân.

+ Đang chuẩn bị trình HĐND tại kỳ họp cuối năm về dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh về quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, dự thảo tờ trình về Nghị quyết HĐND về mua thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo năm 2020;

+ Các văn bản mà Sở tham mưu đều đảm bảo quy trình tuân thủ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo luật ban hành văn bản QPPL năm 2015; Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành quy chế ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Kế hoạch rà soát văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý:

+ Sở tiếp tục thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND-UBND ban hành thuộc thẩm quyền Sở Y tế, nhằm sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp, cụ thể tiến hành rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND-UBND ban hành thuộc thẩm quyền của Sở Y tế cụ thể đã tham mưu bãi bõ 03 Nghị quyết của HĐND tỉnh (Nghị quyết 69/2016/NQ-HĐND, ngày 16/8/2016; Nghị quyết 87/2016/NQ-HĐND, ngày 9/12/2016; Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND, ngày 8/12/2017).

- Kết quả triển khai kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 05/01/2019 của UBND tỉnh về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, Công chức phụ trách pháp chế của Sở thường xuyên tiến hành rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND-UBND ban hành thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.

**2. Cải cách thủ tục hành chính:**

Trên cơ sở Quyết định công bố của Bộ Y tế Sở đã tham mưu UBND tỉnh công bố 06 Quyết định bao gồm công bố mới **26** TTHC thuộc lĩnh vực Dược, Trang thiết bị, An toàn vệ sinh thực phẩm vả dinh dưỡng, khám bệnh chữa bệnh; sữa đổi bổ sung **09** TTHC, bãi bỏ **54** TTHC, trình UBND tỉnh phê duyệt **65** quy trình nội bộ giải quyết đối với **157** thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế.

- Tình hình ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành trong hoạt động kiểm soát TTHC.

Thực hiện kế hoạch cải cách thủ tục hành chính của tỉnh, đầu năm Sở có xây dựng kế hoạch số 02/KH-SYT ngày 11/01/2019 về việc hoạt động kiểm soát, thủ tục hành chính, kế hoạch số 09/KH-SYT ngày 31/01/2019 về việc rà soát, đánh giá TTHC tại Sở Y tế năm 2019, triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong công tác cải cách hành chính, qua đó đảm bảo chất lượng TTHC trong dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, công khai đầy đủ các TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, và hệ thống một cửa điện tử, cổng thông tin của Sở,

Về hoạt động rà soát, chuẩn hóa TTHC: Sở cũng đã chỉ đạo cán bộ đầu mối tiến hành rà soát quyết định của UBND tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ytế qua đó đã tham mưu UBND tỉnh bải bỏ **17** TTHC hết hiệu lực thi hành.

**- Việc niêm yết và đăng tải công khai TTHC theo quy định:**

+ Sở đã niêm yết công khai **188** TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

+ Đăng tải **188** TTHC trên cổng thông tin điện tử của ngành và hệ thống một của điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

| STT | Tên đơn vị | Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết | | |
|---|---|---|---|---|
| | | Theo quy định TTHC | Niên yết tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh | Đăng cổng thông tin điện tử Sở Y tế |
| **I** | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Sở Y tế | **188** | **188** | **188** |

- Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

+ Từ đầu năm đến nay Sở không có tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân tổ chức về quy định TTHC;

Kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả:

Từ đầu năm đến nay đã tiếp nhận **1.256** hồ sơ, trong đó giải quyết đúng hạn **1113** hồ sơ, đạt tỷ lệ **86,6%** trong hạn còn **142** hồ sơ, 01 hồ sơ trễ hạn, (do cán bộ quên xử lý trên phần mềm)

| STT | Đơn vị | Kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa | | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tổng số hồ sơ TTHC đã nhận | Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết | | Tổng số hồ sơ TTHC chưa giải quyết | | Tỷ lệ % hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn | |
| | | | Tổng số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn | Tổng số hồ sơ TTHC quá hạn giải quyết | Trong hạn | Quá hạn | | |
| **I** | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | **1.256** | **1.113** | **01** | **142** | **0** | **88,6%** | |

Tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh luôn đổi mới phương thức làm việc, cụ thể việc tiếp nhận hồ sơ của người dân được thực hiện trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công, chất lượng phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

**3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:**

3.1. Có sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy gọn nhẹ, đúng quy định:

Công tác sắp xếp cơ cấu tổ chức: Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở Y tế: 06/07 theo quy định.

- Về cơ cấu lãnh đạo tại cơ quan hành chính: chưa được thực hiện nghiêm (Thanh tra sở: 03 lãnh đạo, 01 nhân viên; Phòng Nghiệp vụ y: 03 lãnh đạo, 01 nhân viên)

- Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của ngành phù hợp với chức năng nhiệm vụ mới: Trong năm 2019 có sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của ngành (Quyết định số 03/QĐ-SYT ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Giám đốc Sở Y tế về việc ban hành Quy chế làm việc của Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng).

- Tình hình thực hiện biên chế của ngành: có đến ngày 08/5/2019

| STT | Đơn vị | Biên chế được giao | | | Số lượng có mặt trong niên độ báo cáo | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Công chức | Số lượng người làm việc | HĐ theo NĐ số 68 | Công chức | | Số lượng người làm việc | | HĐ theo NĐ số 68 |
| | | | | | Biên chế có mặt | Hợp đồng chuyên môn | Biên chế có mặt | Hợp đồng chuyên môn | |
| | **SỞ Y TẾ** | **57** | **3.127** | **180** | **56** | **00** | **3.352** | **1.073** | **148** |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **A** | **CƠ QUAN HÀNH CHÍNH** | **57** | | **11** | **56** | **00** | | | **09** |
| **I** | **Khối văn phòng** | **30** | | **05** | **29** | | | | |
| 1 | Văn phòng Sở | 30 | | 05 | 29 | | | | 04 |
| **II** | **Cơ quan chuyên môn** | **27** | | **06** | **27** | | | | |
| 1 | Chi cục DS-KHHGĐ | 13 | | 03 | 13 | | | | 03 |
| 2 | Chi cục ATVSTP | 14 | | 03 | 14 | | | | 02 |
| B | **ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP** | | **3.127** | **169** | | | **3.352** | **1.073** | **148** |
| **I** | **Sự nghiệp giáo dục** | | | | | | **30** | **21** | **00** |
| 1 | Trường Trung cấp y tế | | | | | | 30 | 21 | 00 |
| **II** | **Sự nghiệp y tế** | | **3.127** | **169** | | | **3.322** | **1.052** | **148** |
| **a** | **Tuyến tỉnh** | | **320** | **34** | | | **1.135** | **522** | **75** |
| **a.1** | **Khối khám chữa bệnh** | | **118** | **15** | | | **951** | **503** | **54** |
| 1 | Bệnh viện đa khoa tỉnh | | | | | | 467 | 290 | 13 |
| 2 | BV. Chuyên khoa Sản- Nhi | | | | | | 262 | 124 | 10 |
| 3 | BV Quân dân y | | | | | | 69 | 57 | 15 |
| 4 | BV 30/4 | | 118 | 15 | | | 82 | 18 | 15 |
| 5 | BV chuyên khoa 27/2 | | | | | | 71 | 14 | 01 |
| **a.2** | **Khối dự phòng** | | **202** | **19** | | | **184** | **19** | **21** |
| 6 | TT.YTDP tỉnh | | 71 | 06 | | | 62 | 04 | 06 |
| 7 | TT. Kiểm nghiệm | | 30 | 02 | | | 22 | 02 | 02 |
| 8 | TT. Giám định y khoa | | | | | | 12 | 04 | 03 |
| 9 | TT. Pháp y | | 18 | 02 | | | 14 | 00 | 02 |
| 10 | TT. CSSKSS | | 39 | 03 | | | 34 | 04 | 03 |
| 11 | TT. PCHIV/AIDS | | 30 | 04 | | | 30 | 04 | 03 |
| 12 | TT. TTGDSK | | 14 | 02 | | | 10 | 01 | 02 |
| **b** | **Tuyến huyện** | | **1.857** | **135** | | | **1.449** | **375** | **73** |
| **b.1** | **Trung tâm y tế** | | **1.791** | **135** | | | **1.387** | **371** | **73** |
| 1 | TTYT. Mỹ Xuyên | | 171 | 14 | | | 131 | 23 | 02 |
| 2 | TTYT. Vĩnh Châu | | 49 | 04 | | | 120 | 86 | 05 |
| 3 | TTYT. Kế Sách | | 227 | 14 | | | 174 | 25 | 04 |
| 4 | TTYT. Mỹ Tú | | 197 | 14 | | | 146 | 31 | 05 |
| 5 | TTYT. Long Phú | | 224 | 15 | | | 163 | 19 | 10 |
| 6 | TTYT. TP Sóc Trăng | | 50 | 04 | | | 40 | 05 | 02 |
| 7 | TTYT. Ngã Năm | | 191 | 14 | | | 153 | 28 | 10 |
| 8 | TTYT. Cù Lao Dung | | 192 | 14 | | | 135 | 40 | 08 |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9 | TTYT. Thạnh Trị | | 170 | 14 | | | 114 | 42 | 14 |
| 10 | TTYT. Châu Thành | | 160 | 14 | | | 111 | 36 | 08 |
| 11 | TTYT. Trần Đề | | 160 | 14 | | | 100 | 36 | 05 |
| **b.2** | **Trung tâm DS-KHHGĐ** | | **66** | **00** | | | **62** | **04** | **00** |
| **c** | **TUYẾN XÃ (Trạm y tế)** | | **950** | **00** | | | **738** | **155** | **00** |

- Tình hình thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý theo quy định:

+ Tình hình tổ chức thực hiện nhiệm vụ đã được phân cấp: Căn cứ Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND, ngày 08/12/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Sở Y tế đã triển khai và thực hiện đầy đủ các quy định phân cấp quản lý theo Quyết định.

Sở Y tế ban hành Hướng dẫn số: 648/HD-SYT ngày 31/7/2015 về việc hướng dẫn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức ngành y tế tỉnh Sóc Trăng

**4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:**

4.1. Triển khai đề án tinh giản biên chế được phê duyệt theo đúng lộ trình:

- Tiến độ thực hiện Đề án tinh giản biên chế: Năm 2019: đợt 1: 15 trường hợp; đợt 2: 23 trường hợp. Đạt tỷ lệ 92,7% (38/41 trường hợp) đã thực hiện so với kế hoạch.

Số người được phê duyệt là 38/Số người đề nghị là 38

- Về tuyển dụng: Năm 2019 Sở Y tế chưa tuyển dụng.

- Điều động: 03

01 trường hợp từ TTYT huyện Trần Đề về TT.YTDP tỉnh.

01 trường hợp từ TT. GĐYK về TTYT huyện Trần Đề.

01 trường hợp từ TT. GDSK về TT. GĐYK.

- Bổ nhiệm:

+ Bổ nhiệm mới: 05 (Trần Thanh Sang, Huỳnh Trung Đoàn, Phan Minh Luân, Trịnh Thế Bình, Sơn Hoàng Phúc).

+ Bổ nhiệm lại: 02 (Nguyễn Đình Thanh Liêm, Nguyễn Thị Phương Tâm)

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 – 2020, hàng năm có kế hoạch bổ sung.

- Công tác đánh giá cán bộ, công chức trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ được giao:

| **Năm** | **Tổng số hiện có mặt** | **Tổng số được đánh giá** | **Kết quả đánh giá, phân loại** | | | | **Tổng số chưa đánh giá** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | **Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ** | **Hoàn thành tốt nhiệm vụ** | **Hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực (đối với viên chức là Hoàn thành nhiệm vụ)** | **Không hoàn thành nhiệm vụ** | |
| 2018 | **4552** | **4497** | **776** | **3573** | **129** | **19** | **93** |

- Chuyển đổi định kỳ vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức:

Sở Y tế có xây dựng kế hoạch số 22/KH-SYT ngày 02/5/2019 về việc thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức

ngành y tế năm 2019. Kế hoạch có xác định rõ đối tượng, danh mục vị trí cần chuyển đổi, thời hạn chuyển đổi. Năm 2018 đã thực hiện:

+ Số công chức, viên chức đã chuyển đổi vị trí công tác: 24

+ Số công chức, viên chức chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định Điều 6 Nghị định số 158/2007/NĐ-CP: 00.

- Thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao:

Thực hiện Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 26/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực ngành y tế giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Từ năm 2011 – 2018 trợ cấp thu hút được 43 sinh viên, kinh phí thực hiện 2.450.000.000 đồng trong đó: 01 bác sỹ chuyên khoa II, 02 bác sỹ chuyên khoa I, 01 thạc sỹ, 31 bác sỹ đa khoa, 02 bác sỹ Răng Hàm Mặt, 02 bác sỹ Y học cổ truyền.

- Tình hình thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính các cấp và Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Sóc Trăng: Sở Y tế đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch số 66/KH-SYT ngày 15/11/2016 về việc thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính các cấp.

- Sở Y tế đã triển khai Đề án văn hóa công vụ thông qua giao ban tuần ngày 22 tháng 4 năm 2019.

- Sở Y tế có triển khai thực hiện Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 30/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng triển khai Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặng, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ trên địa bàn tỉnh.

**5. Cải cách tài chính công:**

**- Thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP:**

Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 130/20015/NĐ-CP.

+Việc rà soát, quy định mới chi tiêu nội bộ : Có xây dựng và thực hiện tốt hàng năm

+ Việc công khai, minh bạch về quản lý ngân sách , thu chi tài chính: có công khai, minh bạch về quản lý sử dụng ngân sách thông qua hội nghị sơ kết 06 tháng, hội nghị cán bộ công chức.

+ Xây dựng mức chi tăng thu nhập dựa trên mức độ hoàn thành nhiệm vụ: có xây dựng trong qui chế chi tiêu nội bộ

+ Kết quả thực hiện tăng thu nhập dựa trên mức độ hoàn thành nhiệm vụ được quan tâm và thực hiện thường xuyên.

+ Kết quả ứng dụng các phần mềm quản lý , điều hành ngân sách : đơn vị thực hiện tốt các phần mềm như : Quản lý Ngân sách phần mềm MISA, phần mềm báo cáo thuế, phần mềm BHXH.

**+ Về loại hình đơn vị thực hiện:**

| Số TT | Loại hình | Đơn vị trực thuộc | Trạm y tế xã | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 01 | Đơn vị tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên. | 12 | - | |
| 02 | Đơn vị tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên. | 09 | 112 | |
| 03 | Đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ. | 14 | - | |
| | **Tổng cộng** | **35** | **112** | |

**Về giá dịch vụ khám chữa bệnh, dịch vụ y tế dự phòng và tình hình thu:**

***+ Đối với khối điều trị:***

Thực hiện Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC, ngày 29/10/2015 của Liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh chữa bệnh Bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc.

Bộ Y tế đã có công văn số 9913/BYT-KH-TC, ngày 16/12/2015 về việc chuẩn bị triển khai Thông tư liên tịch quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạnh trên toàn quốc và công văn số 824/ BYT-KH-TC, ngày 16/02/2016 về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC, ngày 29/10/2015 của Liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính.

UBND tỉnh Sóc Trăng đã có công 174/VP-VX, ngày 14/01/2016 về việc chuẩn bị triển khai Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC của Bộ Y tế - Bộ Tài chính.

Ngày 29/ 02/2016, Sở Y tế đã tổ chức cuộc họp với tất cả đơn vị tổ chức thu viện phí với sự tham dự của Bảo hiểm xã hội tỉnh Sóc Trăng về ttiển khai thực hiện giá thu viện phí theo Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC, ngày 29/10/2015 của Liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính:

**Từ ngày 01/3/2016:** thực hiện tăng giá thu viện phí mới ( bao gồm: chi phí trực tiếp và phụ cấp đặc thù)

Mức tăng giá thu dịch vụ khám chữa bệnh giữa Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC, ngày 29/10/2015 của Liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính với Quyết định số 35/2012/QĐ-UBND ngày 20/7/2012 và Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 21/8/2014 của UBND tỉnh Sóc Trăng vào khoảng **28%** đối với tuyến tỉnh và **27%** đối với tuyến huyện (tính bình quân chung giữa một số dịch vụ giảm giá, dịch vụ không tăng giá và dịch vụ tăng giá).

**Từ ngày 17/8/2017:** thực hiện giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo Nghị quyết 10/2017/NQ-HĐND, ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Do tăng giá thu viện phí nên nguồn thu tăng qua hàng năm, cụ thể như sau:

Năm 2015 tổng thu khối điều trị: 374.361 triệu đồng.

Năm 2016 tổng thu khối điều trị: 470.640 triệu đồng *(tăng 125 % so với 2015).*

Năm 2017 tổng thu khối điều trị: 679.689 triệu đồng *(tăng 144 % so với 2016).*

***+ Đối với khối phòng bệnh:***

Thực hiện theo Thông tư 240/2016/TT-BTYC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về qui định giá tối đa dịch vụ y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập.

Về cơ bản Thông tư 240/2016/TT-BTC (nêu trên) so với Thông tư 08/2014/TT-BTC có tăng giá thu một số dịch vụ, tuy nhiên có một số dịch vụ cũ được bỏ ngoài danh mục (như xét nghiệm mẫu nước…), tình hình thu như sau:

Năm 2015 tổng thu khối phòng bệnh: 5.635 triệu đồng

Năm 2016 tổng thu khối phòng bệnh: 5.630 triệu đồng

Năm 2017 tổng thu khối phòng bệnh: 6.551 triệu đồng (tăng 116 %)

**c/ T×nh h×nh ph©n bæ kinh phÝ qua c¸c n¨m:**

Hàng năm sau khi nhận kế hoạch phân bổ kinh phí của UBND tỉnh Sóc Trăng, Sở Y tế tiến hành phân bổ theo qui định, định mức của Hội đồng nhân dân tỉnh:

**+ Đối với phân bổ khối điều trị:**

Theo lộ trình của Nghi định 85/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc

Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đã kết cấu vào giá thu viện phí nên kinh phí từ NSNN cấp cho đơn vị điều trị có giảm, cụ thể:

Năm 2015: cấp đủ quỹ lương + kinh phí hoạt động /giường bệnh.

Năm 2016: cấp đủ quỹ lương + kinh phí hoạt động /giường bệnh.

Năm 2017: cấp 50% quỹ lương + kinh phí hoạt động /giường bệnh.

Năm 2018: (không cấp KP quỹ lương) + kinh phí hoạt động /giường bệnh.

**+ Đối với phân bổ khối phòng bệnh và sự nghiệp y tế khác:**

Năm 2015-2018: cấp đủ quỹ lương + kinh phí hoạt động /biên chế.

**d / Tình hình tiết kiệm:**

Đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng qui định. Ngay từ đầu năm, đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của mình trong việc quản lý và sử dụng kinh phí thường xuyên nhằm tiết kiệm kinh phí để có tăng thêm thu nhập cho công nhân viên lao động trên cơ sở về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đúng quy định được ban hành, đồng thời cũng là thực hiện công khai minh bạch các hoạt động thu, chi; tạo quyền chủ động cho người lao động hoàn thành nhiệm vụ được giao và là căn cứ để đơn vị quản lý, thanh toán các khoản chi tiêu, Kho bạc Nhà nước, cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan tài chính…

Quy chế chi tiêu nội bộ tại của đơn vị trước khi ban hành đều được tổ chức thảo luận lấy ý kiến rộng rãi của tập thể cán bộ viên chức trên tinh thần dân chủ, công khai trong đơn vị và có ý kiến thống nhất của tổ chức công đoàn. Đồng thời đơn vị đã bám sát vào hướng dẫn những nội dung xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ theo các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, nội dung các quy chế chi tiêu bộ của đơn vị tập trung vào một số khoản chi sau: về chế độ công tác phí; chi tiêu hội nghị và tiếp khách; sử dụng văn phòng phẩm; sử dụng điện thoại; sử dụng điện trong cơ quan; thanh toán các khoản chi phí nghiệp vụ

chuyên môn; quy định mua sắm tài sản nhà nước tại đơn vị; về chi trả thu nhập cho cán bộ, viên chức; quy định trích lập và sử dụng các quỹ.

Thực hiện đúng những nội dung trong Quy chế ban hành. Đồng thời, đơn vị đã lập phương án dự toán thu chi trong năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở đúng chế độ quy định. Các đơn vị thực hiện tốt theo dự toán được giao, khai thác tốt các nguồn thu để đạt và vượt dự toán, đồng thời các khoản chi thường xuyên chi đúng quy định nên việc tiết kiệm kinh phí chi thường xuyên được thực hiện.

Đơn vị rà soát lại kế hoạch hoạt động nếu thật sự cần thiết mới tổ chức đoàn công tác theo tinh thần triệt để tiết kiệm. Cử người đúng chức năng nhiệm vụ trong đoàn, kiên quyết không kết hợp đi công tác với tham quan, du lịch. Không tổ chức đón tiếp các đoàn khách gây tốn kém chi phí đơn vị và các cơ quan có liên quan.

- **Về chi phí văn phòng phẩm:** Triệt để tiết kiệm trong sử dụng văn phòng phẩm, tăng cường thực hiện nhận văn bản chỉ đạo qua mạng công nghệ thông tin để hạn chế in, sao chụp giấy tờ không cần thiết, tận dụng giấy in 2 mặt.

- Về **chi phí sử dụng điện:**

Thực hiện tiết kiệm điện theo Thông tư liên tịch số 111/2009/TTLT-BTC-BCT ngày 01/6/2009 của liên Bộ Tài chính - Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện tiết kiệm điện trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- **Về chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo:**

- Thực hiện nghiêm quy định về chế độ chi tiêu tổ chức hội nghị, hội thảo; chế độ tiếp khách trong nước và quốc tế; không phô trương, hình thức, tiếp khách tràn lan gây lãng phí ngân sách nhà nước: Như không chi khánh tiết, hội thảo, lễ hội; Chỉ tổ chức hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm, tổ chức họp mặt đơn giản kỷ niệm 27/2; Không có lễ khởi công, lễ khánh thành; không tổ chức các hội nghị, hội thảo có nội dung không thiết thực...

- Thực hiện lồng ghép các nội dung, công việc cần xử lý và kết hợp hợp lý các loại cuộc họp; chuẩn bị kỹ đầy đủ đúng yêu cầu, nội dung cuộc họp, tùy theo tính chất, nội dung, mục đích, yêu cầu của cuộc họp, người được triệu tập cuộc họp được cân nhắc kỹ đúng thành phần, số lượng đại biểu tham dự phù hợp, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả.

**- Về giải pháp tăng thu, tiết kiệm chi.**

Hàng năm đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện đúng những nội dung trong Quy chế ban hành. Đồng thời, các đơn vị sự nghiệp có thu đã lập phương án thu, dự toán thu chi trong năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở đúng chế độ quy định. Các đơn vị thực hiện tốt theo dự toán được giao, khai thác tốt các nguồn thu để đạt và vượt dự toán, đồng thời các khoản chi thường xuyên chi đúng quy định nên việc tiết kiệm kinh phí chi thường xuyên được thực hiện

Đối với đơn vị các đơn vị không có nguồn thu thực hiện triệt để tiết kiệm trong sử dụng kinh phí, đơn vị luôn có điÒu chØnh kÞp thêi nh÷ng ®Þnh møc, nh÷ng néi dung ch-a phï hîp nghi¸n cøu vµ lùa chän c¸c gi¶i ph¸p tèt nhÊt nh»m ®em l¹i hiÖu qu¶ cao.

**e/ Tình hình thu nhập (triệu đồng/người/năm):**

| Số TT | Đơn vị | Năm 2018 | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 01 | Khối điều trị | + bình quân: 41,3<br>+ cao nhất: 90,3 | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | + thấp nhất: 1,2 | |
| 02 | Khối phòng bệnh | + bình quân: 16.2<br>+ cao nhất: 36<br>+ thấp nhất: 1,1 | |
| 03 | Đơn vị đào tạo | + bình quân: 145<br>+ cao nhất: 180,63<br>+ thấp nhất: 46,9 | |
| 04 | Đơn vị không có nguồn thu và Khối Dân số KHHGĐ tuyến huyện | + bình quân: 7,3<br>+ cao nhất: 16,1<br>+ thấp nhất: 0,0 | |

**f/ Dự kiến phương án lộ trình thực hiện tự chủ giai đoạn 2019-2021:**

Năm 2019, Sở Y tế tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiếp tục thực hiện tự chủ về tài chính theo Nghị Nghị định 85/2012/NĐ-CP, ngày 15/10/2012 và Nghị định 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

Công văn số 851/STC-NS, ngày 14/3/2019 của Sở Tài chính về việc lập phương án tự chủ giai đoạn 2019-2021, theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/2/2015, theo Nghị định 141/2016/NĐ-CP, ngày 10/10/2016 của Chính phủ.

Sở Y tế hướng dẫn cho 03 đơn vị lập phương án tự chủ giai đoạn 2019-2021

- Trường Trung cấp Y tế;
- Trung tâm Giám định Y khoa;
- Bệnh viện 27/2;

**6. Hiện đại hóa nền hành chính:**

**6.1. Tình hình ứng dụng CNTT trong hoạt động đơn vị:**

Sở cũng ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin cụ thể trong năm 2019 thực hiện chỉ đạo của Bộ Y tế, UBND tỉnh, Sở đã chỉ đạo các đơn vị khám chữa bệnh đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán BHYT, tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước theo Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg, ngày 03/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ. Sở Y tế đã tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức về công nghệ thông tin và kiến thức về quản trị mạng;

Mức độ hoàn thành các chỉ tiêu trong ứng dụng CNTT theo kế hoạch cụ thể là tất cả các cơ sở khám chữa bệnh đã triển khai và ứng dụng phần mềm VNPT His và kết xuất dữ liệu, báo cáo liên thông bảo hiểm xã hội tỉnh;

Tình hình ứng dụng phần mềm quản lý văn bản, văn bản liên thông, sử dụng chữ ký số, được sở quan tâm triển khai và chỉ đạo 100% các đơn vị trực thuộc triển khai áp dụng, song song đó Sở cũng đang sử dụng và triển khai phần mềm quản lý văn bản do Bộ Y tế cung cấp.

Việc sử dụng mạng nội bộ, mạng lan cũng được Sở thực hiện thường xuyên để trao đổi công việc giữa các phòng cũng như tại các đơn vị trực thuộc;

100% cán bộ, công chức viên chức được cấp hộp thư điện tử và sử dụng thường xuyên để trao đổi công việc.

Sở cũng bố trí 01 cán bộ kiêm nhiệm phụ trách công nghệ thông tin tại Sở

Hiện tại Sở cung cấp mức độ dịch vụ công trực tuyến mức độ 1,2. Trong đó có **159** Thủ tục hành chính chính, mức độ 03 là **05** Thủ tục, mức độ 04 là **24** thủ tục, từ đầu năm đến nay mức độ 03, 04 đã phát sinh **67** hồ sơ trực tuyến, trong đó mức độ 03 là 05 hồ sơ; mức độ 4 là 62 hồ sơ.

Tình hình triển khai dịch vụ bưu chính công ích: Sở đã triển khai áp dụng TTHC theo dịch vụ bưu chính công ích, có ký hợp đồng với bưu điện triển khai tiếp nhận và trả kết quả của cá nhân và tổ chức.

Tình hình cải tiến hoạt động của Trang thông tin điện tử của đơn vị cũng được Sở quan tâm cải tiến và nâng cấp góp phần cho Trang thông tin thêm phần phong phú. ( có ban biên tập, )

Sở cũng đã ban hành các quy chế về đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng Công nghệ thông tin tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc.

**6.2. Áp dụng ISO trong hoạt động:**

Sở đã công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 tại Sở Y tế và Trang thông tin điện tử của ngành;

Việc thực hiện duy trì, áp dụng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng đánh giá nội bộ, định kỳ và tổ chức xem xét của Lãnh đạo được thực hiện hàng năm.

Mục tiêu chất lượng, chính sách chất lượng được Sở hàng năm xem xét và cải tiến bổ sung;

Việc kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ Thư ký ISO được Sở quan tâm thực hiện khi có thay đổi về nhân sự.

Hiện tại có 02 phòng, ban của Sở, và 02 đơn vị trực thuộc Sở là Chi cục Dân số-KHHGĐ và Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh áp dụng theo quy trình ISO 9001:2015.

| S TT | Tên đơn vị | Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa | | | Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Theo quy định | Đang thực hiện | Tỷ lệ % số TTHC đang thực hiện | Theo quy định | Đang thực hiện | Tỷ lệ % số TTHC đang thực hiện |
| 01 | Sở Y tế | 188 | 188 | 100% | 0 | 0 | 0 |

Công tác đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân tổ chức đối với kết quả thực hiện hành chính công được Sở thực hiện thường xuyên thông qua việc phát phiếu thăm dò ý kiến của cá nhân tổ chức khi đến liên hệ giải quyết TTHC tại trung tâm phục hành hành chính công đạt từ 95 % trở lên ý kiến hài lòng .

Tình hình phân công, sử dụng nhân sự làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh kết quả gồm số lượng, trình độ chuyên môn, kỹ thuật.

| S TT | Họ và tên | Năm siinh | Chuyên môn | Biên chế/HĐ | Đơn vị | Thời gian phân công làm việc BPTNTKQ | Bồi dưỡng nghiệp vụ TNTKQ | | Chế độ phụ cấp |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | Có | không | |
| 1 | Vương Thị Bích Ngọc | 1986 | Cử nhân QTKD | Biên chế | Văn phòng | 11/01/2013 | X | | 300.000đ |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Sở | | | | |
| 2 | Lâm Thành Hiệp | 1986 | Cử nhân | Biên chế | Chi cục ATVSTP | 2013 | X | | 300.000đ |
| 3 | Dương Uyển Trúc | 1984 | Cử nhân | Biên chế | Chi cục ATVSTP | 2019 | X | | 300.000 (dự phòng) |
| 4 | Lý Bỉnh Tài | 1986 | Cử nhân Báo chí | Biên chế | Văn phòng Sở | 16/03/2015 | X | | 300.000đ (dự phòng) |

Tình hình làm việc ngày thứ bảy hàng tuần: hiện tại Sở không có thực hiện

Từ đầu năm đến nay Sở chưa có tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp có liên quan đến tình trạng những nhiễu, thái độ phong cách làm việc của công chức làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

Hiệu quả ứng dụng mô hình một cửa điện tử: Từ khi được UBND tỉnh trang bị mô hình một cửa điện tử đến nay mang lại hiệu quả tích cực trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, cán bộ, công chức thực thi nhiệm vụ có ý thức và trách nhiệm hơn; làm việc văn minh, khoa học, hiệu quả hơn. Tình trạng chậm trễ hồ sơ được khắc phục, vì phải tuân thủ các bước, quy trình qua phần mềm máy vi tính có kết nối internet. Đặc biệt là thông qua mô hình một cửa điện tử lãnh đạo cơ quan sẽ giám sát được hoạt động của bộ phận này.

Cán bộ, công chức tại Sở, và các đơn vị trực thuộc luôn nâng cao nhận thứcvà trách nhiệm của mình hơn trong thực hiện nhiệm vụ được giao cụ thể đối với công tác cải cách hành, từ đó làm cho người dân, doanh nghiệp tin tưởng khi đến liên hệ thủ tục hành chính.

Việc triển khai cung cấp dịch vụ bưu chính công ích mang lại nhiều thuận tiện và hiệu quả cho người dân tránh đi lại nhiều lần, nhận kết quả trực tiếp tại nhà.

**8.Thực hiện một số nhiệm vụ khác.**

**- Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo của công dân:**

+ Số đơn đã giải quyết/số đơn tiếp nhận theo thẩm quyền: Từ đầu năm đến nay đã tiếp nhận 00 đơn

+ Số đơn tồn đọng: 0 đơn

**III. Đánh giá kết quả thực hiện**

**1. Những kết quả đạt được:**

Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở quan tâm chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính trong ngành., tiếp tục quán triệt trong toàn thể công chức, viên chức hiểu và thực hiện những nội dung cải cách hành chính.

Các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh đều được Sở triển khai đến các đơn vị, phòng chức năng để triển khai thực hiện; đồng thời tiến hành xây dựng kế hoạch để thực hiện.

Công tác hiện đại hóa nền hành chính nhà nước ngày càng được chú trọng thông qua việc ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin, tiếp tục duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, hoạt động của cổng thông tin điện tử, việc giải quyết thủ tục hành chính luôn đảm bảo thời gian quy định.

**2. Tồn tại hạn chế:**

- Việc tham mưu cho HĐND-UBND ban hành văn bản quy phạm pháp luật còn chậm. Nguyên nhân do việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật đòi hỏi phải có tính khả thi cao và sát thực tế; phải được sự xem xét, đóng góp ý kiến từ nhiều ngành, địa phương, trong đó có nhiều ý kiến khác nhau cần xem xét, nghiên cứu, nên đã chậm trễ.

-Việc rà soát, cập nhật, bổ sung thủ tục hành chính còn chậm do công chức, viên chức phụ trách lĩnh vực ở các đơn vị trực thuộc năng lực còn hạn chế và chưa quan tâm đúng mức; chưa đôn đốc, nhắc nhở tích cực. Một vài đơn vị chậm sẽ ảnh hưởng đến tiến độ chung của Sở.

- Việc thực hiện chuyển đổi định kỳ vị trí công tác đối với công chức, viên chức còn hạn chế. Nguyên nhân do nhiều vị trí công tác đòi hỏi phải có bằng cấp, năng lực và trình độ chuyên môn đặc thù, nhưng số lượng công chức, viên chức đáp ứng yếu cầu hạn chế, nên khó khăn trong việc bố trí chuyển đổi định kỳ vị trí công tác.

Một bộ phận CBCC chưa nhận thức đầy đủ, toàn diện về CCHC, coi việc giải quyết TTHC là trách nhiệm của Văn phòng, trong khi đó nhu cầu giải quyết công việc ngày càng cao của người dân, doanh nghiệp, dẫn đến kết quả thực hiện CCHC chưa đạt yêu cầu.

Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện thường xuyên tuy nhiên việc thực hiện kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra chưa được giám sát chặt chẽ;

**3. Nguyên nhân:**

Chưa có sự chuyển biến thật sự đồng bộ trong nhận thức của một số cán bộ về tính cấp thiết, tầm quan trọng, vai trò của công tác Cải cách hành chính

Cùng với những bất cập trong xây dựng thể chế chính sách, các nỗ lực cải cách thủ tục hành chính chưa đủ mạnh, đặc biệt là việc đơn giản hóa hồ sơ, biểu mẫu, đổi mới cơ chế.

**IV. Phương hướng, giải pháp thực hiện trong thời gian tới:**

**1. Về nội dung cải cách hành chính**

Căn cứ vào tình hình thực tế trong thực hiện nhiệm vụ CCHC trên 6 nội dung là: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa hành chính, Sở Y tế xác định cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp có đủ năng lực xây dựng nền hành chính tiên tiến, hiện đại là khâu tập trung, trọng yếu của công tác CCHC.

**2. Mục tiêu, Kế hoạch cải cách hành chính:**

*** Mục tiêu:**

- Bảo đảm 100% văn bản quy phạm pháp luật phải được ban hành đúng căn cứ pháp lý, đúng thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục, thể thức và kỹ thuật bày.

- Hệ thống thủ tục hành chính được đơn giản hóa, công khai và nâng cao chất lượng giải quyết trong tất cả các lĩnh vực, đặc biệt tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh, ổn định đời sống xã hội của nhân dân, vừa đáp ứng hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước, vừa thuận lợi cho tổ chức, công dân trong việc tiết kiệm hợp lý chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

- Cơ chế một cửa tiếp tục được duy trì và nâng cao chất lượng phục vụ tại 100% cơ quan hành chính nhà nước; mở rộng số lượng và chất lượng thực hiện cơ chế một cửa liên thông giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến thẩm quyền phối hợp của nhiều cơ quan hành chính nhà nước với nhau.

- Lấy mức độ hài lòng của công dân, tổ chức làm thước đo về chất lượng phục vụ dịch vụ hành chính công.

- Chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp được xác định phù hợp, tránh chồng chéo, trùng lắp, chuyển những việc không nhất thiết phải do cơ quan nhà nước thực hiện hoặc thực hiện không hiệu quả cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ đảm nhận.

- Cơ chế và quy trình, thủ tục hành chính trong quản lý ngân sách tiếp tục được cải cách và triển khai trên diện rộng, chất lượng dịch vụ công từng bước được nâng cao, nhất là trên các lĩnh vực giáo dục, y tế.

- Đến năm 2020, đội ngũ CBCCVC tỉnh có số lượng, cơ cấu hợp lý, đạt chuẩn trình độ và năng lực thi hành công vụ theo vị trí chức danh. Hệ thống quản lý công vụ của tỉnh được tổ chức theo nguyên tắc lấy năng lực và tính chuyên nghiệp cao làm nền tảng để phát triển. Có cơ chế đột phá trong bố trí và sử dụng nguồn nhân lực có chất lượng; cơ chế đề bạt, bổ nhiệm cạnh tranh vào các chức vụ lãnh đạo, quản lý; cơ chế trả thu nhập và khen thưởng theo kết quả hoàn thành nhiệm vụ. Đồng thời, xây dựng cơ chế giám sát và xử lý nghiêm các hành vi trái pháp luật, đạo đức công vụ của CBCCVC.

- Về hiện đại hóa và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của một cửa điển tử.

**3. Các nhiệm vụ, giải pháp**

a) Nâng cao vai trò, trách nhiệm, quyết tâm chính trị, cam kết chính trị của người đứng đầu các địa phương, đơn vị về công tác cải cách hành chính.

Tiếp tục xác định công tác CCHC phải là khâu đột phá quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan. Lấy kết quả thực hiện CCHC, Chỉ số CCHC làm thước đo đánh giá trình độ, năng lực của người đứng đầu, của tập thể cán bộ lãnh đạo chủ chốt và là cơ sở quan trọng để xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng ngạch, nâng lương, thi đua khen thưởng đối với CBCCVC.

b) Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và bằng nhiều hình thức, nhằm nâng cao nhận thức một cách đầy đủ, toàn diện của đội ngũ CBCCVC và các tổ chức, công dân về CCHC.

c) Đổi mới quy trình, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của tỉnh, đảm bảo sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp. Có kế hoạch đánh giá công tác phân cấp quản lý nhà nước để rút kinh nghiệm và làm tốt hơn công tác này trong thời gian tới, theo hướng, phân cấp phải rõ việc, rõ địa chỉ, rõ trách nhiệm gắn với chức năng, nhiệm vụ của mỗi cấp, bảo đảm tương ứng giữa nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm và phù hợp với khả năng của đội ngũ CBCC, nguồn lực tài chính...

d) Rà soát, cắt giảm và đơn giản hoá thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực, xoá bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, phiền hà, gây khó khăn cho tổ chức, doanh nghiệp, công dân; theo đó hoàn thiện các thủ tục hành chính theo hướng cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác, đơn giản và thuận tiện cho doanh nghiệp và người dân; đi

liền với việc công khai, công bố các thủ tục, quy trình, thời gian giải quyết công việc, phí, lệ phí để người dân, doanh nghiệp biết thực hiện và giám sát.

e) Tiếp tục rà soát quy chế tổ chức hoạt động các cơ quan, đơn vị; tiếp tục rà soát, điều chỉnh lại chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Sở để khắc phục sự chồng chéo hoặc bỏ sót về chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo bộ máy thực sự gọn nhẹ, hiệu lực, hiệu quả.

g) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về CCHC; duy trì số điện thoại đường dây nóng; tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu vị trí việc làm, cả về kiến thức, kỹ năng và thái độ, hành vi ứng xử của CBCCVC.

Đề cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ CBCCVC với tinh thần chung là nâng cao tính chuyên nghiệp và đạo đức trong thực thi công vụ, để đội ngũ CBCCVC thực sự là "đầy tớ", là "công bộc" của nhân dân. Theo đó, có chế tài để xử lý nghiêm những trường hợp nhũng nhiễu, tham nhũng trong thực thi công vụ.

h) Có giải pháp thiết thực để thực hiện có hiệu quả cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công.

i) Đẩy mạnh hiện đại hoá nền hành chính nhà nước. Tích cực triển khai ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành, nâng cao số lượng và chất lượng sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc của CBCCVC, từng bước xây dựng hình ảnh công chức điện tử, chính quyền điện tử. Đổi mới việc cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Sở, địa phương đảm bảo cả 3 tiêu chí: Tính kịp thời của thông tin, mức độ đầy đủ của thông tin về các lĩnh vực quản lý nhà nước về y tế và mức độ thuận tiện trong truy cập, khai thác thông tin.

Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, cơ chế một cửa liên thông hiện đại tại Sở và các đơn vị trực thuộc, đồng thời, đầu tư nguồn lực về cơ sở vật chất, trang thiết bị và bố trí CBCC làm việc ở Bộ phận một cửa các cấp phải là những người có kinh nghiệm, am hiểu toàn diện các lĩnh vực công tác và có khả năng công tác dân vận chính quyền; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ, khả năng sử dụng thành thạo công nghệ thông tin cho đội ngũ công chức ở bộ phận này, cũng như có cơ chế, chính sách, chế độ hỗ trợ, ưu tiên về các điều kiện, phương tiện làm việc cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

## V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Để phát huy thành quả đạt được, khắc phục các hạn chế trong thực hiện tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Y tế, các giải pháp cần tập trung thực hiện bao gồm:

Tăng đầu tư từ ngân sách nhà nước cho y tế, ưu tiên cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, các cơ sở y tế ở vùng khó khăn, các bệnh viện khám, chữa các bệnh xã hội như tâm thần, phong, lao...

Sửa Nghị định 85/2012/NĐ-CP theo hướng giao quyền tự chủ toàn diện để phát huy tính năng động, sáng tạo của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, gắn với việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, công khai, minh bạch về tài chính và hoạt động; đổi mới mạnh mẽ phương thức quản trị các đơn vị sự nghiệp y tế công, các bệnh viện công tiến tới phải tự chủ và hạch toán thu chi;

Tiếp tục đẩy nhanh lộ trình và sớm hoàn thành việc tính đúng, tính đủ chi phí trong giá dịch vụ y tế (bao gồm cả gói dịch vụ y tế dự phòng, y tế công cộng); khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển y tế tư nhân;

Tiếp tục đổi mới toàn diện và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế (thành lập cơ quan kiểm định chất lượng dịch vụ y tế, cả chất lượng khám, chữa bệnh, chất lượng các dịch vụ y tế khác, thanh toán theo chất lượng dịch vụ...), lấy sự hài lòng của người bệnh là thước đo chất lượng.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019 của Sở Y tế và phương hướng năm 2020

***Nơi nhận:***
- Sở Nội vụ(b/c),
- Lưu VPS.

**KT.GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

SỞ Y TẾ

*Bs.Trần Văn Khải*